

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI ƯU VIỆT 2013

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

CHUBB

(Được phê chuẩn theo Công văn số 2236/BTC-QLBH của BTC ngày 19/02/2013, Công văn số 3360/BTC-QLBH ngày 26/3/2018 của Bộ Tài chính)

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 “**Chubb Life**”: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và các Giấy phép điều chỉnh.

1.2 “**Hợp đồng Bảo hiểm**”: là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm, theo đó, Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life cam kết tuân thủ các điều kiện của Bản Quy tắc và Điều khoản đã thỏa thuận theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm, Bản Quy tắc và Điều khoản này, các bản phụ lục và các thỏa thuận khác của hai bên trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm.

1.3 “**Bên mua Bảo hiểm**”: là cá nhân hoặc tổ chức có nguyện vọng tham gia bảo hiểm, kê khai và ký tên trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, được Chubb Life chấp thuận phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và các quyền, nghĩa vụ khác theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Nếu Bên mua Bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì phải là tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.4 “**Người được Bảo hiểm**”: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam tối thiểu đủ 06 (sáu) tháng tuổi và tối đa 60 (sáu mươi) tuổi vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm này. Tuổi tối đa của Người được Bảo hiểm khi kết thúc Hợp đồng Bảo hiểm là tuổi vào Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 99 (chín mươi chín) của Người được Bảo hiểm.

1.5 “**Người thụ hưởng**”: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm) để nhận Số tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm.

1.6 “**Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm**”: là ngày Chubb Life chấp thuận bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm và phát hành Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.

1.7 “**Tuổi bảo hiểm**”: là tuổi theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua của Người được Bảo hiểm vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm là tuổi được

dùng làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng các quy tắc và điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.8 “**Ngày đáo niên**”: là ngày kỷ niệm hàng năm của ngày Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực trong thời hạn bảo hiểm.
- 1.9 “**Tháng hợp đồng**”: là khoảng thời gian 01 (một) tháng tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các ngày tương ứng theo dương lịch của các tháng kế tiếp. Trong trường hợp tháng đó không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.10 “**Năm hợp đồng**”: là thời hạn 01 (một) năm tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày đáo niên của các năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm. Trong trường hợp năm đó không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.11 “**Mệnh giá Sản phẩm**”: là giá trị để tính Số tiền Bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm tham gia được Chubb Life chấp nhận và thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm. Mệnh giá Sản phẩm có thể được điều chỉnh/thay đổi theo quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và được nêu rõ tại Phiếu Điều chỉnh Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.12 “**Số tiền Bảo hiểm**”: là số tiền mà Chubb Life sẽ thanh toán cho Người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc khi đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Số tiền Bảo hiểm được xác định trên cơ sở Mệnh giá Sản phẩm và được quy định cụ thể tương ứng với từng quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm, và phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.
- 1.13 “**Khoản Khấu trừ hàng tháng**”: là khoản Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng mà Chubb Life khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng theo quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.14 “**Ngày Khấu trừ hàng tháng**”: là ngày đầu tiên của Tháng hợp đồng khi Chubb Life thực hiện việc khấu trừ các Khoản Khấu trừ hàng tháng áp dụng cho Tháng hợp đồng đó.
- 1.15 “**Phí Bảo hiểm cơ bản**”: là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.16 “**Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ**”: là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm dự kiến sẽ đóng cho Hợp đồng Bảo hiểm theo kỳ phí xác định cho mỗi Năm hợp đồng. Kỳ phí có thể là quý, nửa năm hoặc năm. Bên mua Bảo hiểm có thể điều chỉnh Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ bằng cách thông báo cho Chubb Life bằng văn bản.
- 1.17 “**Số tiền thực đóng**”: là khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng cho Chubb Life theo phương thức được quy định trong Hợp đồng này.
- 1.18 “**Phí Bảo hiểm đóng thêm**”: là số phí vượt quá Phí Bảo hiểm cơ bản trong 01 (một) năm hợp đồng. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí Bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 05 (năm) lần phí bảo hiểm của năm đầu tiên.
- 1.19 “**Phí ban đầu**”: là khoản phí được khấu trừ từ Số tiền thực đóng và được quy định tại Điều 8.1 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.20 “**Phí Bảo hiểm được phân bổ**”: là hiệu số giữa Số tiền thực đóng với Phí ban đầu và được phân bổ vào Tài khoản Hợp đồng để hưởng lãi và làm tăng Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

- 1.21 **“Giá trị Tài khoản Hợp đồng”**: là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí Bảo hiểm được phân bổ sau khi đã trừ đi Khoản Khấu trừ hàng tháng và các chi phí khác có liên quan (nếu có), và cộng vào các khoản lãi và các khoản thưởng (nếu có). Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.22 **“Giá trị hoàn lại”**: là số tiền mà Bên mua Bảo hiểm sẽ được nhận lại khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp được quy định cụ thể theo Quy tắc và Điều khoản. Giá trị hoàn lại được xác định là Giá trị Tài khoản Hợp đồng sau khi đã khấu trừ Phí chấm dứt Hợp đồng và các khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại cộng Phí tạm ứng (nếu có). Chubb Life có trách nhiệm tính Giá trị hoàn lại phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.
- 1.23 **“Năm tài chính”**: là 01 (một) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng năm đó.
- 1.24 **“Quỹ Liên kết chung”**: là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết chung và được đầu tư sinh lợi theo chính sách đầu tư của Chubb Life như được quy định tại Chương 4 của Bản Quy tắc và Điều khoản này. Bên mua Bảo hiểm sẽ được hưởng lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động của Quỹ Liên kết chung tuân theo các quy định nêu tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 2. Hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm - Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm

- 2.1 **“Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: nếu Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm là Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 2.2 **“Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm, được quy định là Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 99 (chín mươi chín) của Người được Bảo hiểm và được nêu tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.3 **“Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life phát hành Giấy chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 9 của Bản Quy tắc và Điều khoản này và Bên mua Bảo hiểm hoặc bên được chuyển nhượng có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.
- 2.4 **“Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 là thời hạn kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm cho đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 3. Những quy định chung khác

- 3.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin cần thiết để Chubb Life đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm và để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa hai bên.

Việc thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Chubb Life yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm theo quy định của Điều này.

- 3.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin quy định ở Điều 3.1 trên, Chubb Life có quyền:
- a) Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng và các nghĩa vụ có liên quan hoặc hủy bỏ hợp đồng và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ hợp đồng, trong trường hợp

sự kiện bảo hiểm chưa xảy ra; hoặc

- b) Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, trong trường hợp sự kiện bảo hiểm đã xảy ra.

Cố ý vi phạm của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm được hiểu là việc cố tình kê khai không trung thực về những yếu tố mà Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm đã biết; và nếu Chubb Life biết được về những yếu tố đó, Chubb Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt như quy định tại Điều 3.5.

- 3.3 Chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm: Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm cho người khác theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo yêu cầu chuyển nhượng bằng văn bản và được Chubb Life chấp thuận và xác nhận việc chuyển nhượng đó bằng văn bản với điều kiện bên được chuyển nhượng thỏa mãn các yêu cầu của Bản Quy tắc và Điều khoản này và quy định của pháp luật Việt Nam.

Khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, bên được chuyển nhượng sẽ có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm đối với Hợp đồng Bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được Bảo hiểm sẽ không thay đổi.

Chubb Life sẽ không chịu trách nhiệm về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng giữa Bên mua Bảo hiểm và bên được chuyển nhượng.

- 3.4 Khấu trừ các khoản tiền thiếu vào Số tiền Bảo hiểm hoặc vào bất kỳ khoản tiền nào mà Chubb Life phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm: Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các khoản tạm ứng, Phí tạm ứng, các khoản nợ phí bảo hiểm (nếu có) trước khi thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, người được chuyển nhượng hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều 3.4 và các điều khoản còn lại của Bản Quy tắc và Điều khoản này, Điều 3.4 sẽ được áp dụng.

- 3.5 Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt: Trong trường hợp Chubb Life chấp nhận yêu cầu bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm theo những điều khoản và điều kiện đặc biệt, Chubb Life sẽ phát hành cho Bên mua Bảo hiểm “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” trong đó ghi rõ các điều khoản và điều kiện đặc biệt.

Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được phát hành sau khi Chubb Life nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua Bảo hiểm về việc chấp nhận các điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” và đã nhận đủ phí bổ sung (nếu có).

Những điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” sẽ được xem là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm này.

- 3.6 Chubb Life có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Trường hợp Chubb Life cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua Bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và Chubb Life phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

- 3.7 Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng

Chubb Life sẽ không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng Bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, các yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài trường hợp a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

3.8 Điều khoản Miễn truy xét: Trừ trường hợp cố tình gian dối của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm, các nội dung kê khai không chính xác hoặc thiếu sót thể hiện trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các bản phụ lục trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng Bảo hiểm đã có hiệu lực 02 (hai) năm kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm lần sau cùng (nếu có).

Trường hợp cố tình gian dối của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm được hiểu là sự cố tình kê khai không trung thực về những yếu tố mà Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm đã biết; và nếu Chubb Life biết được về những yếu tố đó, Chubb Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt như quy định tại Điều 3.5 trên.

3.9 Các thông báo mà Chubb Life gửi đến Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày Chubb Life phát hành nếu thông báo đó không có quy định khác.

Điều 4. Thông báo về tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm

Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày đáo niên của Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ gửi Báo cáo Thường niên Giao dịch Hợp đồng Bảo hiểm thông báo rõ tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm trong năm. Báo cáo sẽ nêu rõ:

- Quyền lợi bảo hiểm khi rủi ro.
- Giá trị Hoàn lại vào đầu năm báo cáo.
- Giá trị Hoàn lại vào cuối năm báo cáo.
- Các khoản phí phát sinh trong năm chi tiết theo Phí bảo hiểm rủi ro và các khoản phí khác.
- Tổng số phí bảo hiểm đã đóng và số phí bảo hiểm được phân bổ vào Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.
- Kết quả đầu tư và tỷ suất đầu tư từ phần phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.

Thông báo cũng sẽ nêu rõ một số lưu ý đặc biệt đối với Bên mua Bảo hiểm để duy trì hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Việc thông báo về tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Chương 2: Quyền lợi Bảo hiểm

Điều 5. Quyền lợi bảo hiểm

Sản phẩm Bảo hiểm Kế hoạch Tài chính Trộn đời - Quyền lợi Ưu việt 2013 là loại hình Bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư. Đây là sản phẩm có Giá trị Hoàn lại, không tham gia chia lãi từ kết quả hoạt động kinh doanh của Chubb Life nhưng vẫn được hưởng lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Các quyền lợi được nhận khi tham gia Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung - Quyền lợi Ưu việt 2013:

5.1 Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong:

5.1.1 Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực từ ngày đạt 04 (bốn) Tuổi bảo hiểm và trước khi thực hiện việc chuyển đổi theo quy định tại Điều 5.5 và Điều 5.6 Bản Quy tắc và Điều khoản này, Chubb Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng tổng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm.

5.1.2 Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, trước ngày đạt 04 (bốn) Tuổi bảo hiểm và trước khi thực hiện việc chuyển đổi theo quy định tại Điều 5.5 và Điều 5.6 Bản Quy tắc và Điều khoản này, Chubb Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng tổng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm nhân với tỷ lệ phần trăm theo quy định dưới đây:

| Thời điểm tử vong | Tỷ lệ phần trăm Mệnh giá Sản phẩm |
|---|--|
| Tử vong trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 01 (một) Tuổi bảo hiểm | 20% |
| Tử vong trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 02 (hai) Tuổi bảo hiểm | 40% |
| Tử vong trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 03 (ba) Tuổi bảo hiểm | 60% |
| Tử vong trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 04 (bốn) Tuổi bảo hiểm | 80% |

5.1.3 Sau khi chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Số tiền Bảo hiểm đã xác định sẽ được thanh toán như sau:

- a) Lần thứ nhất, Chubb Life sẽ thanh toán số tiền bằng tổng số của:
 - Giá trị Tài khoản Hợp đồng; và
 - 50% (năm mươi phần trăm) của Mệnh giá Sản phẩm nếu Người được Bảo hiểm tử vong từ ngày đạt 04 (bốn) Tuổi bảo hiểm; hoặc 50% (năm mươi phần trăm) của Mệnh giá Sản phẩm nhân với tỷ lệ phần trăm, nếu Người được Bảo hiểm tử vong trước ngày đạt 04 (bốn) Tuổi bảo hiểm.
- b) Số tiền Bảo hiểm còn lại sẽ được thanh toán làm 10 (mười) lần bằng nhau, mỗi lần 1/10

(một phần mười), trong 10 (mười) năm. Kỳ thanh toán đầu tiên của Số tiền Bảo hiểm còn lại này sẽ được thực hiện sau 01 (một) năm kể từ ngày chấp nhận thanh toán Số tiền Bảo hiểm.

5.2 Quyền lợi khi Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn:

Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ thanh toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

5.3 Quyền lợi tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại:

Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực 01 (một) năm, trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm đang có hiệu lực và có Giá trị Hoàn lại, Bên mua Bảo hiểm có thể được tạm ứng một khoản tiền tối đa không quá 80% (tám mươi phần trăm) Giá trị Hoàn lại và không thấp hơn mức tối thiểu do Chubb Life quy định vào từng thời điểm cho mỗi lần tạm ứng. Chubb Life sẽ áp dụng Phí tạm ứng đối với các khoản tạm ứng như quy định tại Điều 8.6 của Bản Quy tắc và Điều khoản này. Mức tối thiểu cho khoản tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng internet (Website) của Chubb Life.

Bên mua Bảo hiểm có thể hoàn trả toàn bộ hoặc từng phần số tiền tạm ứng đã nhận cộng với Phí tạm ứng áp dụng cho khoản tiền tạm ứng vào bất cứ lúc nào. Số tiền hoàn trả tối thiểu mỗi lần do Chubb Life quy định vào từng thời điểm và được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng internet (Website) của Chubb Life.

Việc tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại không làm ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm rủi ro hoặc quyền lợi đầu tư từ Hợp đồng Bảo hiểm.

Nếu tất cả các khoản tiền tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm cộng Phí tạm ứng vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 9.2 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

5.4 Quyền lợi chuyển đổi sản phẩm:

Vào các Ngày đáo niên trước khi Người được Bảo hiểm tròn 70 (bảy mươi) tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu Chubb Life chuyển đổi Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 này sang Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013 nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện được nêu dưới đây:

- a) Yêu cầu đó được thực hiện trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực.
- b) Quyền bảo đảm chuyển đổi này không áp dụng cho các sản phẩm bảo hiểm bổ sung của Hợp đồng này.

Khi thực hiện yêu cầu chuyển đổi sản phẩm, quy tắc và điều khoản của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 này sẽ chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Bản Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013 có hiệu lực (Bản Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013 được đính kèm và sẽ áp dụng sau khi việc chuyển đổi sản phẩm được thực hiện).

Mệnh giá Sản phẩm sau khi chuyển đổi (Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013) sẽ được xác định bằng tổng của Mệnh giá Sản phẩm trước khi chuyển đổi và Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày yêu cầu chuyển đổi được thực hiện.

5.5 Tự động chuyển đổi sản phẩm

Vào ngày đáo niên kể từ thời điểm Người được Bảo hiểm tròn 70 (bảy mươi) tuổi, tính theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua, quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 này sẽ được tự động chuyển sang quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013 theo các quy định nêu tại Điều 5.4 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 6. Điều khoản loại trừ

6.1 Những loại trừ bảo hiểm trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong:

Chubb Life sẽ chỉ trả giá trị nào lớn hơn của tổng số phí bảo hiểm đã nộp không có lãi hoặc Giá trị Hoàn lại nếu Người được Bảo hiểm tử vong do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:

- a) Hành động tự tử trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm; hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm lần sau cùng (nếu có); hoặc
- b) Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến AIDS; hoặc
- c) Sử dụng trái phép các chất ma túy; hoặc
- d) Do hành vi vi phạm pháp luật của Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng gây nguy hiểm cho chính mình hoặc cho xã hội và các hành vi đó được quy định tại Bộ luật Hình sự của Việt Nam và hành vi đó là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm.

6.2 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng được chỉ định và một hoặc một số người trong đó có tình gây ra tình trạng tử vong cho Người được Bảo hiểm thì Chubb Life vẫn thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Chương 3: Phí bảo hiểm và khấu trừ phí

Điều 7. Phí bảo hiểm và quy định về khấu trừ

7.1 Phí Bảo hiểm được quy định trong Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.

7.2 Trong năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm phải đóng một khoản tiền tối thiểu bằng Phí Bảo hiểm cơ bản. Trong các Năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua Bảo hiểm có thể nộp tiền vào bất kỳ lúc nào trong năm với số tiền linh hoạt do Bên mua Bảo hiểm lựa chọn.

7.3 Vào Ngày Khấu trừ hàng tháng, Chubb Life sẽ khấu trừ Khoản Khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

7.4 Tùy thuộc vào Điều 9 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, Hợp đồng Bảo hiểm này và tất cả các Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung đính kèm (nếu có) sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn 0 (không) đồng.

7.5 Chubb Life sẽ gửi thư báo tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm và nhắc thời điểm đóng phí đến Bên mua Bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua Bảo hiểm có trách nhiệm đóng phí bảo hiểm và đảm bảo duy trì Giá trị Tài khoản Hợp đồng không thấp hơn 0 (không) đồng.

7.6 Bên mua Bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay cho mình.

7.7 Thời hạn đóng phí của Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ chấm dứt vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 8. Các khoản Phí khấu trừ

8.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu được khấu trừ từ Số tiền thực đóng tại thời điểm Bên mua Bảo hiểm nộp tiền trước khi phân bổ vào Quỹ Liên kết chung. Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ như sau:

| Năm hợp đồng | % của Phí Bảo hiểm cơ bản | % của Phí Bảo hiểm đóng thêm |
|---------------------|---------------------------|------------------------------|
| 1 | 75% | 13% |
| 2 | 13% | 10% |
| 3 | 10% | 7% |
| 4 | 7% | 7% |
| 5 | 6% | 6% |
| 6 | 4% | 4% |
| Từ năm thứ 7 trở đi | 3% | 3% |

8.2 Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro tử vong của Người được Bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng theo tuổi của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng. Mức Phí bảo hiểm rủi ro được công bố tại các báo cáo hàng năm về tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm, và phải phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.

8.3 Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 25.000 (hai mươi lăm ngàn) đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng. Hàng năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng/tháng.

Mọi trường hợp thay đổi mức Phí quản lý hợp đồng (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng. Thông tin về sự thay đổi mức Phí quản lý hợp đồng cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.

8.4 Phí chấm dứt hợp đồng

Phí chấm dứt hợp đồng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được thực hiện sau 09 (chín) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí chấm dứt hợp đồng được quy định như sau:

| Năm hợp đồng | Phí chấm dứt hợp đồng |
|---|--------------------------|
| Từ Năm hợp đồng thứ nhất đến hết Năm hợp đồng thứ năm | 100% Phí Bảo hiểm cơ bản |
| Năm hợp đồng thứ sáu | 80% Phí Bảo hiểm cơ bản |
| Năm hợp đồng thứ bảy | 60% Phí Bảo hiểm cơ bản |
| Năm hợp đồng thứ tám | 40% Phí Bảo hiểm cơ bản |
| Năm hợp đồng thứ chín | 20% Phí Bảo hiểm cơ bản |
| Từ Năm hợp đồng thứ mười trở đi | 0% Phí Bảo hiểm cơ bản |

8.5 **Phí rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng**

Khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng theo quy định tại Điều 17 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, Chubb Life sẽ áp dụng Phí rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Khoản phí này được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 8.4 tương ứng với khoản tiền rút ra.

8.6 **Phí tạm ứng**

Khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại theo quy định tại Điều 5.3 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, Chubb Life sẽ áp dụng một khoản phí tạm ứng (“Phí tạm ứng”). Phí tạm ứng được xác định bằng tích số của lãi suất tạm ứng và số tiền tạm ứng tương ứng với thời gian nhận tạm ứng. Lãi suất tạm ứng tối đa bằng lãi suất áp dụng tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng cộng với 06% (sáu phần trăm) hoặc 150% (một trăm năm mươi phần trăm) của lãi suất áp dụng tính lãi, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Khi Bên mua Bảo hiểm hoàn trả một phần hoặc toàn bộ khoản tạm ứng đã nhận, Phí tạm ứng sẽ được điều chỉnh tương ứng với khoản tiền hoàn trả.

8.7 **Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm**

Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm. Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào thời điểm Chubb Life thực hiện yêu cầu tăng Mệnh giá Sản phẩm nếu Người được Bảo hiểm đáp ứng tiêu chuẩn thẩm định của Chubb Life. Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm sẽ không vượt quá 01 (một) triệu đồng/lần.

Thông tin về sự thay đổi mức Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.

8.8 **Phí quản lý quỹ**

Phí quản lý quỹ áp dụng cho các Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 được quy định chi tiết tại Điều 12.3 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 9. Gia hạn đóng phí bảo hiểm, hoàn trả các khoản tạm ứng và Phí tạm ứng

9.1 **Khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn 0 (không) đồng:**

9.1.1 Hàng năm, Chubb Life sẽ thông báo cho Bên mua Bảo hiểm tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn 0 (không) đồng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 9.1.2 dưới đây.

9.1.2 Chubb Life tiếp tục bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn 0 (không) đồng.

9.1.3 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm quy định tại Điều 9.1.2 mà Bên mua Bảo hiểm không làm thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng lớn hơn 0 (không) đồng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ tự động bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn 0 (không) đồng.

9.2 **Khi các khoản tạm ứng và Phí tạm ứng vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng:**

9.2.1 Nếu tất cả các khoản tiền tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài

khoản Hợp đồng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ bị chấm dứt hiệu lực.

- 9.2.2 Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 9.2.1, Chubb Life sẽ tiếp tục bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn hoàn trả các khoản tạm ứng và Phí tạm ứng là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tất cả các khoản tiền tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 9.2.3 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn hoàn trả các khoản tạm ứng và Phí tạm ứng quy định tại Điều 9.2.2 mà Bên mua Bảo hiểm không hoàn trả các khoản tạm ứng và Phí tạm ứng hoặc không làm Giá trị Tài khoản Hợp đồng lớn hơn các khoản tạm ứng cộng Phí tạm ứng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ tự động bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày các khoản tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 9.2.4 Bên mua Bảo hiểm có thể hoàn trả khoản tạm ứng cùng với Phí tạm ứng vào bất cứ lúc nào. Chubb Life sẽ khấu trừ khoản tạm ứng và Phí tạm ứng từ bất cứ khoản tiền nào mà Chubb Life phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Chương 4: Quỹ Liên kết chung – Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Điều 10. Chính sách đầu tư của Quỹ Liên kết chung

- 10.1 Phí bảo hiểm được phân bổ từ Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 sẽ được đầu tư vào Quỹ Liên kết chung theo quy định tại Điều này.
- 10.2 Quỹ Liên kết chung được tách riêng khỏi quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ Hợp đồng khác của Chubb Life. Quỹ Liên kết chung được quản lý và đầu tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- 10.3 Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm, Chubb Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu Kho bạc Nhà nước hoặc trái phiếu của Chính phủ hoặc trái phiếu được phát hành có sự bảo lãnh của Chính phủ, tiền gửi ngân hàng dài hạn, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

Điều 11. Thông tin về hoạt động của Quỹ Liên kết chung

- 11.1 Chính sách đầu tư, mục tiêu và cơ cấu đầu tư tài sản của Quỹ Liên kết chung sẽ được cập nhật thường xuyên trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.
- 11.2 Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Năm tài chính, Chubb Life sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm thông tin về tình hình tài chính của Quỹ Liên kết chung và chi tiết các quyền lợi đầu tư áp dụng cho Bên mua Bảo hiểm, bao gồm:
- Thông tin tóm tắt về tình hình tài chính của Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.
 - Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung trong 05 (năm) năm gần nhất hoặc thời gian tồn tại thực tế của Quỹ nếu thời gian tồn tại thực tế của Quỹ chưa đến 05 (năm) năm.
 - Chi tiết về các quyền lợi đầu tư đã áp dụng và dự kiến sẽ áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong năm báo cáo.
- 11.3 Thông tin trong thông báo nêu trên đã được công ty kiểm toán độc lập xác nhận và được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.
- 11.4 Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu đại lý bảo hiểm cung cấp và giải thích chính sách đầu tư, mục

tiêu và cơ cấu đầu tư tài sản của Quỹ Liên kết chung.

Điều 12. Xác định lãi suất

- 12.1 Định kỳ hàng tháng (nếu thị trường tài chính và bản thân Quỹ Liên kết chung có nhiều biến động trong thời gian ngắn) hoặc hàng quý (nếu thị trường tài chính và bản thân Quỹ Liên kết chung hoạt động ổn định), Chubb Life sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ Liên kết chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường vốn và tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới sau khi đã khấu trừ chi phí đầu tư. Chi phí đầu tư bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch và bảo quản tài sản đầu tư mà Chubb Life phải thanh toán cho bên thứ ba như chi phí ngân hàng, chi phí môi giới, chi phí lưu ký, chi phí định giá tài sản ròng và các loại chi phí quản lý tài sản quỹ khác trả cho bên thứ ba.
- 12.2 Dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như nêu tại Điều 12.1, sau khi giữ lại Phí quản lý quỹ quy định tại Điều 12.3, Chubb Life sẽ quyết định và công bố lãi suất áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng ("**Lãi suất công bố**").
- 12.3 Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên kết chung của Chubb Life gồm chi phí tiền lương, thưởng của cán bộ đầu tư, chi phí khấu hao tài sản, chi phí phần mềm quản lý đầu tư và các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ của Chubb Life. Phí quản lý quỹ áp dụng cho các Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Ưu việt 2013 là 2% /năm (hai phần trăm một năm). Phí quản lý quỹ sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào chấp thuận của Bộ Tài chính nhưng không quá 2,5% /năm (hai phẩy năm phần trăm một năm). Mọi trường hợp thay đổi mức Phí quản lý quỹ (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng. Thông tin về sự thay đổi mức Phí quản lý quỹ cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.
- 12.3 Mức Lãi suất công bố tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được áp dụng tính từ thời điểm công bố cho đến khi Chubb Life công bố một lãi suất khác.
- 12.4 Tùy thuộc vào Điều 13.2, trong trường hợp đến hết Năm tài chính, Chubb Life tổng kết và nhận thấy hoạt động đầu tư của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, Lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế thu được, Chubb Life sẽ tính toán chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong Năm tài chính tiếp theo.
- 12.5 Trong trường hợp đến hết Năm tài chính, Chubb Life tổng kết và nhận thấy hoạt động đầu tư của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, Lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế thu được, Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua Bảo hiểm vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Chubb Life đã áp dụng.

Điều 13. Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Lãi suất Bảo đảm

- 13.1 Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Quyền lợi này sẽ được đưa vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua Bảo hiểm dưới hình thức tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố quy định tại Điều 12.
- 13.2 Hợp đồng Bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm phải có hiệu lực đủ 01 (một) Năm tài chính kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và phải còn hiệu lực tại thời điểm Chubb Life công bố và thực hiện việc chi trả phần lãi suất chênh lệch nêu tại Điều 12.4.
- 13.3 Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết chung. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, bất kể kết quả của hoạt động đầu tư từ Quỹ Liên kết chung, Chubb Life cam kết mức lãi suất tối thiểu áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua Bảo hiểm là 04%/năm (bốn phần trăm một năm) trong 05 (năm) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm, 03%/năm (ba phần

trăm một năm) trong 05 (năm) năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm và 02%/năm (hai phần trăm một năm) trong những năm hiệu lực còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm.

- 13.4 Vào Ngày Khấu trừ hàng tháng, Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày tương ứng của tháng trước liền kề cộng thêm hoặc khấu trừ các khoản được liệt kê dưới đây:
- a) Cộng với Phí Bảo hiểm được phân bổ phát sinh trong Tháng hợp đồng (nếu Bên mua Bảo hiểm có đóng phí);
 - b) Trừ Khoản Khấu trừ hàng tháng;
 - c) Cộng thêm khoản lãi phát sinh trong tháng tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Chương 5: Tham gia – Điều chỉnh – Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm

Điều 14. Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 14.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm phải điền đầy đủ, trung thực và chính xác vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, cung cấp các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Chubb Life và nộp cho Chubb Life khoản Phí Bảo hiểm tối thiểu cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.
- 14.2 Để được chấp nhận bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm và Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life.
- 14.3 Mệnh giá Sản phẩm tham gia được quy định trong Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm. Bên mua Bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế trên phí và thuế phát hành Hợp đồng Bảo hiểm (nếu có).

Điều 15. Thời gian cân nhắc

Bên mua Bảo hiểm có thời gian 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm để xem xét việc tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên mua Bảo hiểm muốn hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ hoàn lại kỳ phí bảo hiểm đầu tiên sau khi đã trừ đi chi phí thẩm định sức khỏe (nếu có).

Điều 16. Điều chỉnh Mệnh giá Sản phẩm

- 16.1 Sau khi Hợp đồng có hiệu lực 01 (một) năm và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu điều chỉnh Mệnh giá Sản phẩm. Phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương đương với Mệnh giá Sản phẩm mới.
- 16.2 Khi điều chỉnh giảm Mệnh giá Sản phẩm, trong mọi trường hợp Mệnh giá Sản phẩm sau khi giảm không thấp hơn Mệnh giá Sản phẩm tối thiểu theo quy định của Chubb Life và được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (website) của Chubb Life.
- 16.3 Khi điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm, Chubb Life có thể yêu cầu giám định sức khỏe và quyết định mức Phí Bảo hiểm cơ bản áp dụng cho phần mệnh giá tăng hoặc có thể từ chối yêu cầu tăng Mệnh giá Sản phẩm nếu tình trạng sức khỏe của Người được Bảo hiểm không đáp ứng tiêu chuẩn của Chubb Life.
- 16.4 Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm được quy định tại Điều 8.7 của Bản Quy tắc và Điều khoản

này và được khấu trừ từ Tài khoản Hợp đồng.

Điều 17. Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm

- 17.1 Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực 01 (một) năm và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng bằng cách gửi thông báo yêu cầu bằng văn bản cho Chubb Life. Việc thực hiện yêu cầu này sẽ được tiến hành vào ngày Chubb Life in thư thông báo chấp nhận gửi cho Bên mua Bảo hiểm.
- 17.2 Yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng chỉ được thực hiện tối đa 02 (hai) lần trong mỗi Năm hợp đồng và khoản tiền yêu cầu rút tối đa bằng 80% (tám mươi phần trăm) Giá trị Hoàn lại.
- 17.3 Phí rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định theo quy định tại Điều 8.5 của Bản Quy tắc và Điều khoản này và được khấu trừ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 17.4 Sau khi Bên mua Bảo hiểm rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Mệnh giá Sản phẩm vẫn được giữ nguyên theo quy định tại Hợp đồng này nếu quyền lợi bảo hiểm chưa được chuyển sang quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung – Quyền lợi Phổ thông 2013 theo quy định tại Điều 5.4 và Điều 5.5 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 18. Thay đổi khác liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm

- 18.1 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm không phải là Người được Bảo hiểm, nếu Bên mua Bảo hiểm tử vong trong thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm sẽ được thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm này.

Trong trường hợp người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được Bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

- 18.2 Vào những Ngày đáo niên, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia các sản phẩm bổ sung nếu:
 - a) Chubb Life có cung cấp sản phẩm bổ sung đó;
 - b) Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm có đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm đối với sản phẩm bổ sung đó; và
 - c) Bên mua Bảo hiểm đồng ý trả thêm phí bảo hiểm bổ sung.
- 18.3 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm:
 - a) Nếu Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 9.1 và/hoặc Điều 9.2, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm bằng văn bản với các điều kiện sau:
 - (i) Bên mua Bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 9.1 và/hoặc Điều 9.2; và
 - (ii) Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 9.1, Bên mua Bảo hiểm đóng số tiền bằng Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ trong khoảng thời gian Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực và khoản tiền để cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng tối thiểu bằng Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ cho

một kỳ phí sắp tới.

- (i2) Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 9.2, Bên mua Bảo hiểm hoàn trả toàn bộ khoản tạm ứng cùng với các khoản Phí tạm ứng và một khoản tiền để cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng tối thiểu bằng Phí Bảo hiểm dự kiến đóng theo kỳ cho một kỳ phí sắp tới; và
 - (ii) Người được Bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện để có thể được bảo hiểm theo quy định của Chubb Life; và
 - (iii) Người được Bảo hiểm thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life liên quan đến việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.
- b) Nếu được Chubb Life chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, thời điểm hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Chubb Life cấp Giấy Chứng nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Chubb Life không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong giai đoạn Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực.
- c) Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin liên quan đến nơi cư trú, tình trạng nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm (kể cả các triệu chứng bất thường về sức khỏe, tiền căn, tiền sử bệnh) mà Bên mua Bảo hiểm đã biết vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các văn bản khác theo yêu cầu của Chubb Life để làm cơ sở cho việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Việc thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Chubb Life yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của Điều này.

- d) Nếu Bên mua Bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin quy định tại Điều 18.3(c) trên, Chubb Life có quyền:
- (i) Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng và các nghĩa vụ có liên quan hoặc hủy bỏ hợp đồng và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp Sự kiện Bảo hiểm chưa xảy ra; hoặc
 - (ii) Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng kể từ khi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Sự kiện Bảo hiểm đã xảy ra.

18.4 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng. Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì việc thay đổi Người thụ hưởng phải được sự đồng ý của Người được Bảo hiểm. Quy định liên quan đến Người thụ hưởng mới sẽ chỉ được áp dụng sau khi Chubb Life phát hành thư thông báo chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

18.5 Nếu Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên 90 (chín mươi) ngày liên tục hoặc không liên tục trong vòng 12 (mười hai) tháng, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo cho Chubb Life bằng văn bản và Chubb Life có quyền quyết định:

- (i) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
- (ii) Tăng Phí bảo hiểm rủi ro; hoặc

(iii) Chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được Bảo hiểm đến các quốc gia dẫn đến việc tăng Phí bảo hiểm rủi ro theo điểm (ii) Điều này, nếu Bên mua Bảo hiểm không đồng ý việc tăng Phí bảo hiểm rủi ro, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng để nhận lại Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại điểm (iii) Điều này, Chubb Life sẽ thanh toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

- 18.6 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thay đổi chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho Chubb Life biết về sự thay đổi này kèm theo bản sao của chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu mới và trong trường hợp có thay đổi số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, Bên mua Bảo hiểm phải nộp thêm xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi đó.
- 18.7 Bên mua Bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Chubb Life mọi yêu cầu thay đổi các điều kiện của Hợp đồng Bảo hiểm như quy định tại các Điều từ 18.1 đến 18.6. Các điều kiện mới của Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được áp dụng nếu Chubb Life chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó bằng cách phát hành văn bản chấp thuận. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 18.8 Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (kể cả trong trường hợp giải thể, phá sản) mà việc chấm dứt hoạt động đó không được thông báo cho Chubb Life trước khi hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan thì Bên mua Bảo hiểm đồng ý cho Người được Bảo hiểm được kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng Bảo hiểm, bao gồm cả quyền được bảo hiểm và quyền đối với Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc kế thừa này.

Điều 19. Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng cách gửi yêu cầu chấm dứt bằng văn bản cho Chubb Life và gửi lại Hợp đồng Bảo hiểm để nhận Giá trị Hoàn lại tại thời điểm đó. Chubb Life sẽ khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng nêu tại Điều 8.4 và các khoản tạm ứng, Phí tạm ứng và các khoản nợ phí bảo hiểm (nếu có) trước khi thanh toán.

Điều 20. Các trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính

- 20.1 Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi và giới tính của Người được Bảo hiểm vào thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm để làm cơ sở tính phí.
- 20.2 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai giới tính của Người được Bảo hiểm làm tăng hoặc giảm Phí Bảo hiểm cơ bản và/hoặc Phí bảo hiểm rủi ro thì Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Phí Bảo hiểm cơ bản và tất cả các khoản chi phí khác có liên quan dựa trên giới tính đúng của Người được Bảo hiểm. Việc điều chỉnh này có thể dẫn đến việc thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 20.3 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm, nhưng tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì Chubb Life có quyền hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm và hoàn trả số phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng, Phí tạm ứng, các khoản phí thẩm định sức khỏe và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả (nếu có).
- 20.4 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm làm tăng hoặc

giảm Phí Bảo hiểm cơ bản và/hoặc Phí bảo hiểm rủi ro, nhưng tuổi đúng của Người được Bảo hiểm vẫn thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Phí Bảo hiểm cơ bản và tất cả các khoản chi phí khác có liên quan dựa trên tuổi và giới tính đúng của Người được Bảo hiểm. Việc điều chỉnh này có thể dẫn đến việc thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

20.5 Các quy định nêu tại Điều 20.2, 20.3 và 20.4 của Bản Quy tắc và Điều khoản này cũng sẽ được áp dụng khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong hoặc khi đáo hạn Hợp đồng.

Chương 6: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 21. Khi Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn

21.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:

- a) Người nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm.
- a) Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng tử vong trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:
 - (i) Bên mua Bảo hiểm.
 - (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên mua Bảo hiểm đã tử vong trước đó.
 - (iii) Người được Bảo hiểm nếu còn sống vào thời điểm chi trả Số tiền Bảo hiểm.
 - (iv) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Người được Bảo hiểm đã tử vong.
- b) Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong trước Người được Bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 21.1.b trên.

21.2 Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm đã được khai đầy đủ, chính xác;
- b) Bản gốc Hợp đồng Bảo hiểm và tất cả các bản phụ lục, các bản đính kèm, các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có); và
- c) Bằng chứng hợp pháp về quyền nhận tiền bảo hiểm (Giấy ủy quyền, bản sao y các giấy tờ chứng minh nhân thân và chứng minh các mối quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng cấp dưỡng).

Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung nhằm tạo điều kiện cho Chubb Life thanh toán chính xác quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life sẽ thanh toán các chi phí cho việc cung cấp các giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 22. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong

22.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:

- a) Người nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm;
- b) Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng tử vong trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:
 - (v) Bên mua Bảo hiểm.
 - (vi) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên mua Bảo hiểm đã tử vong trước đó.
 - (vii) Người được Bảo hiểm nếu còn sống vào thời điểm chi trả Số tiền Bảo hiểm.
 - (viii) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Người được Bảo hiểm đã tử vong.
- c) Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong trước Người được Bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 22.1.b trên.

22.2 Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

Người yêu cầu nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm được khai đầy đủ và chính xác;
- b) Thư chấp thuận/ủy quyền cho Chubb Life thu thập thông tin có xác nhận của chính quyền địa phương;
- c) Bản gốc Hợp đồng Bảo hiểm và tất cả các bản phụ lục, các bản đính kèm, các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có);
- d) Bảng chứng hợp pháp về quyền nhận tiền bảo hiểm (Giấy ủy quyền, di chúc, bản sao y các giấy tờ chứng minh nhân thân và chứng minh các mối quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng cấp dưỡng);
- e) Bảng chứng về sự kiện tử vong (Giấy chứng tử, giấy khai tử, biên bản tai nạn/ kết luận điều tra do công an cấp quận huyện trở lên lập, biên bản giải phẫu pháp y (tùy trường hợp) và/hoặc những tài liệu khác theo yêu cầu của Chubb Life phù hợp với quy định của pháp luật).

22.3 Thu thập tài liệu bổ sung

Nếu xét thấy các tài liệu được cung cấp chưa đầy đủ và/hoặc có nghi vấn, Chubb Life có thể chủ động thu thập thêm các tài liệu có liên quan khác để bổ sung chứng cứ về Sự kiện Bảo hiểm tùy thuộc vào quyết định riêng của mình. Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung nhằm tạo điều kiện cho Chubb Life thanh toán chính xác quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life sẽ

thanh toán các chi phí cho việc cung cấp các giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

22.4 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Người được Bảo hiểm tử vong. Trong trường hợp có trở ngại khách quan sẽ giải quyết theo qui định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Điều 23. Giám định y tế, yêu cầu văn bản của cơ quan có thẩm quyền

- 23.1 Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu giám định y tế đối với Người được Bảo hiểm tại các cơ quan giám định/chuyên viên giám định hoặc văn bản kết luận của các cơ quan có thẩm quyền được Chubb Life chỉ định hoặc chấp thuận.
- 23.2 Đối với những trường hợp khác, Chubb Life có thể yêu cầu cung cấp các văn bản/quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến người nhận quyền lợi bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm và nhằm phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life cam kết hướng dẫn và hỗ trợ người nhận quyền lợi bảo hiểm trong quá trình thu thập các văn bản/quyết định trên.
- 23.3 Chubb Life sẽ thanh toán các chi phí cho việc cung cấp các giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 24. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 24.1 Chubb Life có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Chubb Life, trừ trường hợp đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ giải quyết trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn trên mà quyền lợi bảo hiểm chưa được thanh toán, Chubb Life sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng với mức lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại do Chubb Life công bố tại từng thời điểm trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (website) của Chubb Life tương ứng với thời gian chậm trả.
- 24.2 Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản, hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

Điều 25. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các điều kiện sau đây xảy ra, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Khi Người được Bảo hiểm tử vong.
- b) Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.
- c) Hợp đồng Bảo hiểm bị hủy bỏ, chấm dứt, mất hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương 7: Giải quyết tranh chấp

Điều 26. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được giải quyết bởi tòa án nơi bị đơn cư trú/có trụ sở chính. Thời hiệu khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Chương 8: Bảo hiểm tạm thời

Điều 27. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong do tai nạn xảy ra trong thời gian Chubb Life đang thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm:

- a) Chubb Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm chính ghi trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng mức thanh toán tối đa không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho Bên mua Bảo hiểm.
- b) Trong trường hợp có nhiều hơn một Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang được Chubb Life thẩm định, Số tiền Bảo hiểm sẽ được thanh toán là tổng giá trị các Mệnh giá Sản phẩm chính ghi trên các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho Bên mua Bảo hiểm.
- c) Trường hợp phí bảo hiểm lần đầu đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng thì Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí lần đầu đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định hồ sơ chỉ bắt đầu có hiệu lực sau khi Chubb Life đóng dấu xác nhận đã nhận Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm lần đầu. Trường hợp phí bảo hiểm lần đầu được trả bằng séc thì bảo hiểm tạm thời chỉ có hiệu lực nếu séc này được chấp nhận thanh toán bởi ngân hàng phát hành ngay từ lần đầu xuất trình.

Quyền lợi bảo hiểm này sẽ không được thanh toán và Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm trong những trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm:

- (i) Nguyên nhân tử vong không do Tai nạn; hoặc
- (ii) Do Tai nạn mà thời điểm xảy ra Tai nạn trước khi Chubb Life đóng dấu xác nhận đã nhận Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm lần đầu; hoặc
- (iii) Do tự tử kể cả trong tình trạng mất trí; hoặc
- (iv) Do hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng gây nguy hiểm cho chính mình, cho Người được Bảo hiểm khác hoặc cho xã hội với điều kiện các hành vi đó được quy định tại Bộ luật Hình sự của Việt Nam và hành vi đó là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm; hoặc
- (v) Do vi phạm nội quy an toàn lao động của cơ quan, xí nghiệp là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm; hoặc
- (vi) Do cố ý gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của rượu bia và các chất kích thích khác; hoặc
- (vii) Do sử dụng trái phép các chất ma túy; hoặc.
- (viii) Do tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm tương tự; hoặc
- (ix) Do ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh; hoặc

(x) Do tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân sự.

Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời được chi trả, phí bảo hiểm của các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đã được chi trả này sẽ không được hoàn lại.

Quyền lợi bảo hiểm tạm thời này sẽ mặc nhiên chấm dứt:

- (i) Ngay khi Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm; hoặc
- (ii) Ngay khi Chubb Life phát hành thư từ chối chấp nhận bảo hiểm; hoặc
- (iii) Sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày Chubb Life đóng dấu xác nhận đã nhận Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm lần đầu; hoặc
- (iv) Ngay khi Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.

Theo điều khoản này, “Tai nạn” được hiểu là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực từ bên ngoài nhìn biết được, trực tiếp gây ra chấn thương trên cơ thể Người được Bảo hiểm một cách bất ngờ khiến cho Người được Bảo hiểm bị tử vong. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong cho Người được Bảo hiểm trong vòng một 180 (trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.